

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 168/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01/10/2018

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà; Nguyễn Thị Ngọc Diệp và ông Lê Văn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông; Nguyễn Xuân Tráng

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà;
Nguyễn Thị Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2018/TLST- HNGĐ ngày 06/8/2018, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXX-ST, ngày 18/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị; Trịnh Thị H, sinh năm 1994. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 7, xã QL, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh; Bùi Văn Q, sinh năm 1989. Có mặt

Địa chỉ: Xóm 1A, xã TN, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H kết hôn với anh Bùi Văn Q vào ngày 16/9/2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung bên nhà ngoại ở xã QL, còn anh Bùi Văn Q thì đi làm ăn nhiều nơi, không cố định, còn chị Trịnh Thị H, sau khi sinh đẻ thì về bên ngoại ở luôn. Vợ chồng sống tình cảm được năm đầu, đến

cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do hai người không hợp nhau, nên thường xuyên cãi nhau, đến tháng 07/2018 thì mâu thuẫn trầm trọng, anh Quân về bên nội và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Trịnh Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn anh Bùi Văn Q.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Trịnh Duy L, sinh ngày 05/5/2016, từ khi sinh đến nay cháu Bùi Trịnh Duy L do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn Q trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn Q kết hôn với chị Trịnh Thị H vào ngày 16/9/2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn hai vợ chồng đi làm ăn ở Hưng Yên, còn sau khi chị H sinh đẻ thì về bên ngoại ở luôn. Vợ chồng sống tình cảm được năm đầu, đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do hai người không hợp nhau, nên thỉnh thoảng có cãi nhau, đến tháng 07/2018 thì mâu thuẫn trầm trọng, anh Q về bên nội và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân cơ bản là do sống chung với nhà ngoại không thoải mái, tạo nhiều áp lực, nên vợ chồng mới thêm mâu thuẫn. Anh Bùi Văn Q xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn, mâu thuẫn chưa có gì lớn, chỉ vì ở bên ngoại nên mới có mâu thuẫn. Nên anh Q mong muốn được vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Trịnh Duy L, sinh ngày 05/5/2016, từ khi sinh đến nay cháu Duy L do vợ chồng anh ở bên ngoại, thỉnh thoảng bỗng về nội sống, vừa rồi hôm 26/7/2018 anh Q đưa con về nội sống, mới mâu thuẫn trầm trọng, nên chị H đến bỗng con về bên ngoại, nếu phải ly hôn anh Q mong muốn được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- Về chia tài sản chung và nợ: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trịnh Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Q; về con cái giao cháu Bùi Trịnh Duy L cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Quân; về tài sản không có yêu cầu nên không xem xét; chị Trịnh Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như việc xét xử, song anh Bùi Văn Q có mặt tại phiên công khai chứng, hòa giải lần thứ nhất, phiên hòa giải lần thứ hai anh Bùi Văn Q vắng mặt.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Trịnh Thị H và anh Bùi Văn Q, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/9/2015 tại UBND xã QL, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn lúc đầu hai người sống làm ăn tại tỉnh Hưng Yên, đến khi chị H sinh nở thì về quê ngoại ở xã QL, huyện Quảng Xương sinh sống. Sau khi cưới hai người sống với nhau tình cảm bình thường cho đến tháng 02/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống với nhau tính tình không hợp, hơn nữa cũng do điều kiện cho nên vợ chồng sống chung với nhà ngoại, nên vợ chồng càng thêm mâu thuẫn và rạn nứt, dẫn tới hai người sống ly thân, anh Q về bên nội ở xã TN, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An sinh sống, còn chị H và con thì ở lại nhà ngoại. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng triệu tập nhiều lần để hòa giải, chị Trịnh Thị H thì nhất quyết xin ly hôn, anh Bùi Văn Q thì xin đoàn tụ để nuôi dạy con cái, tại phiên hòa giải tiếp theo anh Bùi Văn Q lại vắng mặt, chị H thì một mực xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Trịnh Thị H, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Q.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có 01 con chung tên là Bùi Trịnh Duy L, sinh ngày 05/5/2016. Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Văn Q đều xin được trực tiếp nuôi con. Song xét thấy từ khi sinh cháu Duy L tới nay chị Trịnh Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa con còn nhỏ, cho nên cần giao cháu Bùi Trịnh Duy L cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Văn Q là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Q.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Giao cháu Bùi Trịnh Duy L, sinh ngày 05/5/2016 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Văn Q.

Anh Bùi Văn Q, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không được ai cản trở.

3. *Về chia tài sản chung và nợ*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Trịnh Thị H, phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí xin ly hôn. Chị Trịnh Thị H, được trừ đi 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001559 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã QL, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn